

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2023

V/v: “T/c Hôn nhân và gia đình  
xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Võ Minh Tuấn
  2. Ông Danh Riêng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Nguyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.
- *Đại diện-Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình-xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị Mai Thị Hồng G trình bày như sau:

*Về hôn nhân:* Tôi với anh Nguyễn Văn S tiến tới hôn nhân vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng dàn xếp hàn gắn nhưng không kết quả và đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Có 02 con tên Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 05/11/2002 đã trưởng thành có cuộc sống riêng và Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/5/2004 hiện sống với anh S đang đi học tại xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng G là đúng về quan hệ hôn nhân, về con cái, tài sản và nợ. Do anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con tên Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 05/11/2002 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/5/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại ấp N, xã N1, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn S với tư cách là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn S không rõ lý do. Xét thấy sự vắng mặt của anh Nguyễn Văn S không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S theo quy định khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng G sống chung với nhau từ năm 2000 và đã có được hai người con chung nhưng do không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 14 như sau:

*“Khoản 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”.*

Như vậy, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng G không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Tòa án có căn cứ để xử không công nhận là vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng G.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 05/11/2002 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/5/2004 đã trưởng thành, chị G, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nghĩ nên miễn xét.

*Về tài sản và nợ:* Chị G, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nghĩ nên không xét.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- □p dụng Điều 14 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 177; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử không công nhận giữa chị Nguyễn Thị Hồng G đối với anh Nguyễn Văn S là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 05/11/2002 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/5/2004 đã trưởng thành, chị G, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nghĩ nên miễn xét.

3. *Về tài sản và nợ:* Chị G, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nghĩ nên không xét.

4. *Về án phí:* Xử buộc chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007912, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị G biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 12/7/2023, anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh, huyện GR;
- Chi cục thi hành án GR;
- UBND xã, thị trấn;
- Đường sự;
- L- u hồ sơ.

(đa ký)

**LÊ VĂN TÁM**